

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 28/2017/DS-PT

Ngày 09-8-2017

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Trang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Được
Ông Hàng Lâm Viên

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hải Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Tiến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 7 và 09 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2017/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2017/QĐPT-DS ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Thanh H – Sinh năm: 1964; cư trú tại: đường Y, khu phố Z, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Trương Xuân T – Sinh năm 1964; cư trú tại: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt);

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- NLQ1 – Sinh năm: 1987 (vắng mặt);

- NLQ2 – Sinh năm: 1989 (vắng mặt);

- NLQ3 – Sinh năm: 1994 (vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Khu phố Z, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của NLQ1, NLQ2, NLQ3: Bà Đỗ Thị Thanh H – Sinh năm: 1964 theo văn bản ủy quyền ngày 21/02/2017 (có mặt).

4. Người kháng cáo: Bà Đỗ Thị Thanh H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H trình bày:

Năm 2005, bà có trồng hơn 600 cây điều trên diện tích khoảng 26.239 m² đất thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 13, tọa lạc thôn TL2, xã L, huyện N (đất đang tranh chấp với ông Trương Xuân T).

Khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 8 năm 2015, bà phát hiện vườn điều bị chặt phá và nghi ngờ ông Trương Xuân T (trú tại thôn T, xã L, huyện N) là người đã chặt phá hơn 600 cây điều (đường kính từ 20cm đến 25cm). Bà đã trình báo Công an xã L giải quyết. Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Xuân T bồi thường trị giá 600 cây điều giá 288.000 đồng/cây, tổng giá trị 172.800.000 đồng.

Bị đơn ông Trương Xuân T trình bày: ông không phải là người đã chặt phá 600 cây điều của bà Đỗ Thị Thanh H nên ông không có nghĩa vụ phải bồi thường. Ông không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Áp dụng: khoản 6 Điều 26; các Điều 35, khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 584, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Pháp lệnh quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Trương Xuân T phải bồi thường trị giá 600 cây điều, tổng giá trị 172.800.000 đồng.

Bà H phải chịu 1.000.000 đồng chi phí thẩm định và định giá tài sản. Bà H đã nộp đủ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí định giá tài sản, quyền và nghĩa vụ của các bên thi hành án dân sự theo quy định của Luật thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017, bà Đỗ Thị Thanh H kháng cáo với nội dung:

Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DS-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Lý do của việc kháng cáo: Bản án sơ thẩm không khách quan, không phản ánh đúng sự thật của vụ án, không giải quyết các quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm: Buộc ông Trương Xuân T phải bồi thường cho gia đình bà giá trị 600 cây điều giá 288.000 đồng/cây, tổng giá trị là 172.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H không rút đơn khởi kiện, thay đổi nội dung kháng cáo như sau: Bà H yêu cầu ông Trương Xuân T bồi thường 45 cây điều tái sinh từ những gốc điều đã bị chặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đỗ Thị Thanh H tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trương Xuân T bồi thường trị giá 45 cây điều là 12.960.000 đồng và công nhận 45 cây điều thuộc quyền sở hữu của gia đình bà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi Hội đồng xét xử phúc thẩm nghị án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” là có căn cứ, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đỗ Thị Thanh H thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: Bà H chỉ yêu cầu ông Trương Xuân T bồi thường 45 cây điều mọc lại từ những gốc điều đã bị chặt. Xét thấy, việc thay đổi này không vượt quá nội dung kháng cáo ban đầu và phạm vi xét xử phúc thẩm nên chấp nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Thanh H về việc buộc ông Trương Xuân T bồi thường cho gia đình bà giá trị 45 cây điều với là 12.960.000 đồng, nhận thấy:

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Thanh H trình bày: bà không trực tiếp nhìn thấy ông Trương Xuân T chặt cây điều nhưng các nhân chứng là NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5 biết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2017 (BL 108), NLC1 và NLC2 khai: *Tôi không nhớ ngày tháng năm nào của năm 2015 chúng tôi là chị em có đi chặn bò tại khu vực bà H có tranh chấp với ông T. Tôi nhìn thấy có người chặt, cưa cây bạch đàn nhưng tôi không biết có bao nhiêu người và cũng không biết họ tên là gì ở đâu, chặt cưa bạch đàn của ai và cũng không biết chặt để làm gì.*

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2016 (BL 100), NLC3 trình bày: Khoảng tháng 5/2015, tôi đi đám ma người trong thôn về thì bà H vào nhà tôi hỏi tôi “*có thấy chiếc máy cày chở cây bạch đàn đi trên đường 707 Phước Hòa, Phước Bình, tôi trả lời là có thấy chiếc máy cày chở gỗ*”. Tại Biên bản xác minh ngày 01/12/2016 (BL 99), ông A – Phó Công an xã L cho biết: ngày 28/8/2015, Công an xã L có nhận được tin báo của bà H về việc có người chặt phá điều của bà. Khi công an đến hiện trường thấy hiện trạng trên đất không có cây, gốc điều, mà đất đã cày, không thấy ai canh tác trên đất.

Tại các biên bản lấy lời khai của NLC4 ngày 20/12/2016 (BL 102), NLC5 ngày 02/12/2016 (BL 101) đều khai khi đến đất để cày thì trên đất không có cây điều mà chỉ có cây bạch đàn và bụi cây rừng.

Ngoài ra, tại Công văn số 04 ngày 23/10/2015 (BL 78) của Công an xã L trả lời đơn trình bày của bà H có nội dung “*Hiện trạng vùng đất của bà H cho là đã trồng cây điều bị chặt phá có diện tích khoảng 400 m² đã cày qua kiểm tra không phát hiện có gốc cây điều nào*”. Tại Thông báo số 74 ngày 12/8/2016 và Công văn số 385/CV-CAH ngày 26/9/2016 của Công an huyện N thông báo kết quả giải quyết đơn kiến nghị của bà Đỗ Thị Thanh H đã kết luận: *không có cơ sở xác định ông Trương Xuân T là người có hành vi chặt phá cây điều của bà H* (BL 105, 106).

Trong giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh ông Trương Xuân T là người chặt phá cây điều của bà.

Xét tranh luận của bà Đỗ Thị Thanh H: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà. Đối với tranh luận công nhận 45 cây điều thuộc quyền sở hữu của bà là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và nội dung tranh luận của nguyên đơn về việc buộc ông Trương Xuân T bồi thường cho gia đình bà H giá trị 45 cây điều.

Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận ý kiến tranh luận của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Đỗ Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 584, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh H yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Xuân T phải bồi thường giá trị 600 cây điều với tổng trị giá 172.800.000 đồng.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bà H phải chịu 1.000.000 đồng chi phí thẩm định và định giá tài sản. Bà H đã nộp đủ.

Về án phí:

- Bà Đỗ Thị Thanh H phải chịu 8.640.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.800.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007725 ngày 26/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Bà H còn phải nộp 6.840.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0012460 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ HC-TP;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Trang